

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC LẠC
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HSST

Ngày 16/6/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC LẠC, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Xuân Vinh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Hùng.

Ông Phạm Đức Hoàn.

- Thư ký phiên toà: Ông Lê Trọng Hà là Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện NL.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL tham gia phiên toà: Ông Bùi Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2021/HSST ngày 14 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 đối với các bị cáo:

- Lưu Vĩnh Q- Sinh năm 1988. Nơi cư trú: Thôn QV, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Lưu Vĩnh B và bà Phạm Thị H; Vợ: Bùi Thị S; Con: Có 01 sinh năm 2014; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Bùi Văn N - Sinh năm 1991. Nơi cư trú: Thôn 1, xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Bùi Văn T và bà Bùi Thị K; Vợ: Hà Thị Y; Con: Có 01 con sinh năm 2013; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Tháng 5/2016 Bùi Văn N được Công an huyện NL đình chỉ điều tra vụ án, đình chỉ điều tra bị can về tội “Đánh bạc” do chính sách hình sự mới, nhân đạo của nhà nước (Hành vi đánh bạc dưới 5.000.000đ). Công an huyện NL không xử phạt hành chính đối với Bùi Văn N. Bị tạm giữ ngày 20/01/2021 đến ngày 27/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- Lưu Vĩnh S - Sinh năm 1974. Nơi cư trú: Thôn QV, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 4/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Lưu Vĩnh H và bà Cao Thị P; Vợ: Hoàng Thị

L; Con: Có 02 con đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 27/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- **Lê Văn T** - Sinh năm 1968. Nơi cư trú: Thôn QV, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 7/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T và bà Trương Thị N; Vợ: Lưu Thị O; Con: Có 02 đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Nhân thân: Năm 2014 bị Tòa án nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Đánh bạc” đã được xóa án tích. Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

- **Lê Văn H** - Sinh năm 1966. Nơi cư trú: Thôn QV, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hóa: Lớp 6/12; Dân tộc: Mường; Tôn giáo: Không; Con ông: Lê Văn T và bà Trương Thị N; Vợ: Bùi Thị T; Con: Có 02 đã trưởng thành trên 18 tuổi; Tiền án: Không, tiền sự: Không. Bị tạm giữ từ ngày 20/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo tại ngoại (Có mặt).

Người làm chứng:

- Anh Lưu Vĩnh N - Sinh năm 1987 và anh Phạm Văn T - Sinh năm 1993.

Cùng cư trú: Thôn QV, xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa. Tại phiên tòa có mặt anh N, vắng mặt anh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tối ngày 19/01/2021 tại thôn QV, xã QT có đám cưới gần nhà anh Lưu Vĩnh N, các bị cáo Lưu Vĩnh Q; Lưu Vĩnh S và Lê Văn T và Bùi Văn N đến đám cưới chơi, sau đó đến nhà anh Lưu Vĩnh N xem đánh bi-a, đến khoảng 21 giờ cùng ngày do không có bàn bi-a để chơi, sẵn có bài và chiếu của nhà N sử dụng làm bánh sinh nhật đang để tại quán, nên cả 04 (bốn) người rủ nhau đánh bài ăn tiền bằng hình thức “Ba cây cầm chương”, dùng các quân bài từ A đến 9 để chơi. Ban đầu mỗi người chơi sẽ được chia 03 (ba) quân bài sau đó cộng điểm lại với nhau, ai cao điểm nhất thì người đó sẽ là người cầm chương. Khi đánh người đứng ra cầm chương chia cho mỗi người ba quân bài, đồng thời những người chơi đặt tiền ở cửa người cầm chương. Những người chơi cộng điểm ba quân, lấy số điểm hàng đơn vị. Nếu người cầm chương có số điểm cao hơn thì được tiền của người chơi cùng có số điểm thấp hơn và ngược lại nếu người cầm chương có số điểm thấp hơn so với số điểm của người cùng chơi thì người cầm chương phải trả tiền cho người cùng chơi tỷ lệ 1/1. Ai được 10 (Mười) điểm thì được cầm chương. Tất cả thống nhất mỗi lần đặt cửa từ 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) đến 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Khi chơi, Lưu Vĩnh Q bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng (một triệu bảy trăm nghìn đồng), Lê Văn T bỏ ra số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng), Bùi Văn N bỏ ra số tiền 1.700.000 đồng (một triệu

bảy trăm nghìn đồng), Lưu Vĩnh S bỏ ra số tiền 800.000 đồng (Tám trăm nghìn đồng). Một lúc sau có Lê Văn H đến và xin tham gia chơi cùng và bỏ ra số tiền 700.000 đồng (bảy trăm nghìn đồng) để chơi. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày khi Q, T, N, S, H đang đánh bạc thì bị lực lượng công an huyện NL bắt quả tang, thu giữ trên chiếu bạc số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) gồm nhiều mệnh giá khác nhau; 36 quân bài tú lơ khơ từ A-9, ngoài ra cơ quan công an còn thu giữ một số giấy tờ, điện thoại, xe mô tô của các bị cáo.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 441/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 34 (ba tư) tờ tiền Polymer Việt Nam gửi giám định là tiền thật.

Đối với điện thoại di động, xe mô tô, giấy tờ tùy thân, cơ quan điều tra Công an huyện NL đã xác minh, điều tra và xét thấy không liên quan đến hành vi đánh bạc của các bị cáo, nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Vật chứng của vụ án: Số tiền 5.400.000 đồng (năm triệu bốn trăm nghìn đồng) và 36 (ba sáu) quân bài tú lơ khơ từ A-9 (đã qua sử dụng), đã được chuyển đến tài khoản tạm gửi và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Lưu Vĩnh N là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc nhưng anh N đang phục vụ bên đám cưới, không có mặt ở nhà và không biết các bị cáo đánh bạc ăn tiền, Công an huyện NL không xử lý.

Bản Cáo trạng số 17 ngày 13/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lưu Vĩnh Q cùng các đồng phạm về tội “Đánh bạc”, theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 58; đối với tất cả các bị cáo. Áp dụng các điểm s và i khoản 1 Điều 51 đối với các bị cáo Nhu, Quỳnh, Sửu và Hải. Áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Văn T. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo T, Q và N. Áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo S và H. Xử phạt bị cáo T từ 09 đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng, xử phạt bị cáo Q và Nhu từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng và xử phạt Lưu Vĩnh S, Lê Văn H từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ. Áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền mỗi bị cáo từ 10.000.000đ đến 13.000.000đ. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.400.000đ, tịch thu tiêu hủy 36 cây bài tú lơ khơ. Các bị cáo phải chịu án phí án theo pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nhất trí với tội danh và các tình tiết giảm nhẹ Kiểm sát viên luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức thấp nhất của khung hình phạt Viện kiểm sát đề nghị.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra và của Viện kiểm sát nhân dân huyện NL của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và ban hành các văn bản, quyết định đúng quy định của pháp luật, không có trường hợp nào bị khiếu nại, tố cáo phải giải quyết.

[2]. Về căn cứ định tội và định khung hình phạt đối với các bị cáo: Lờn nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và nội dung bản cáo trạng đã nêu đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ đến 22 giờ ngày 19/01/2021 tại nhà anh Lưu Vĩnh N, các bị cáo Lê Văn T, Lưu Vĩnh Q, Bùi Văn N, Lưu Vĩnh S và Lê Văn H đã sử dụng 36 cây bà Tú lơ khơ để đánh bạc bằng hình thức đánh ba cây cầm chương được thua bằng tiền. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Đánh bạc”. Số tiền đánh bạc là 5.400.000đ (Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng). Viện kiểm sát nhân dân huyện NL truy tố các bị cáo về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất đồng phạm và mức độ phạm tội của bị cáo: Các bị cáo đánh bạc, không có sự bàn bạc, cấu kết chặt chẽ với nhau, nên trường hợp phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 17 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên cần phải đánh giá vai trò, mức độ tham gia và nhân thân của từng bị cáo, để áp dụng mức hình phạt tương xứng, vừa thể hiện tính nghiêm minh, vừa thể hiện tính nhân đạo, khoan hồng của pháp luật. Các bị cáo Q, N, S và T cùng rủ nhau đánh bài ăn tiền và tham gia từ đầu. Bị cáo N và Q mỗi bị cáo sử dụng số tiền 1.700.000đ tham gia đánh bạc nhiều hơn các bị cáo khác, nên có vai trò thứ nhất. Bị cáo S và bị cáo H có số tiền tham gia đánh bạc ít hơn bị cáo N và Q, nên có vai trò thứ hai. Bị cáo T có số tiền tham gia đánh bạc ít nhất có vai trò thứ ba, nhưng năm 2014 bị cáo T đã bị xét xử về tội đánh bạc, nên bị cáo T sẽ bị áp dụng mức hình phạt cao nhất, lần lượt sẽ đến mức án của các bị cáo Q, N và S H là phù hợp với quy định tại Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì và đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, phải lên cho các bị cáo mức án nghiêm khắc, tương xứng với hành vi của từng bị cáo gây ra. Đối với anh Lưu Vĩnh N là chủ nhà nơi các bị cáo đánh bạc, anh N không có mặt ở nhà và không biết các bị cáo đánh bạc, Công an huyện NL không xử lý đối với anh N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình, nên các bị cáo được bị áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo N, Q, H và S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được bị áp

dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Lê Văn T có bố và mẹ là người có công với cách mạng, được nhà nước tặng thưởng Huân chương và Bằng khen, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 của Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Tùng đã được xóa án tích, bị cáo Nhu có vi phạm pháp luật nhưng được hưởng chính sách hình sự mới, nhận đạo của nhà nước, bị cáo Tùng và bị cáo Nhu có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn, được chính quyền địa phương xác nhận và đề nghị Tòa án cho cải tạo tại địa phương, số tiền thu tại chiếu bạc không lớn 5.400.000đ. Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Lê Văn T, Bùi Văn N và Lưu Vĩnh Q và áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lưu Vĩnh S và Lê Văn H cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục các bị cáo trở thành công dân lương thiện, phù hợp với ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NL và không trái với Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo. Đối với bị cáo Lê Văn H và Lưu Vĩnh S nghề nghiệp làm ruộng thu nhập theo mùa vụ, không ổn định, nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo N và S là phù hợp

[5]. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, áp dụng hình phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền đối với các bị cáo, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng) là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về vật chứng: Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền đánh bạc 5.400.000đ và tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ.

[7]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn T, Bùi Văn N, Lưu Vĩnh Quỳnh, Lưu Vĩnh S và Lê Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo Lê Văn T.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 09 (Chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 65 Bộ luật Hình sự, đối với bị cáo: Bùi Văn N và Lưu Vĩnh Q.

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn N và Lưu Vĩnh Q mỗi bị cáo 07 (Bảy) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 14 (Mười bốn) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Lưu Vĩnh S và Lê Văn H.

Xử phạt: Các bị cáo Lưu Vĩnh S và Lê Văn H mỗi bị cáo 15 tháng cải tạo không giam giữ. Bị cáo S được trừ đi 21 (Hai mươi mốt) ngày, bị cáo H được trừ 18 ngày. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã QT, huyện NL nhận được bản án và quyết định thi hành án. Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian thi hành án cải tạo cho bị cáo Lưu Vĩnh S và Lê Văn H và giao bị cáo Lưu Vĩnh S và Lê Văn H cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Giao các bị cáo Lưu Vĩnh Q, Lê Văn T cho Ủy ban nhân dân xã QT, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Bùi Văn N cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NL, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự, đối với các bị cáo: Lê Văn T, Bùi Văn N, Lưu Vĩnh Q, Lưu Vĩnh S và Lê Văn H. Phạt bổ sung bằng hình thức phạt tiền, mỗi bị cáo 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 5.400.000đ (Năm triệu, bốn trăm nghìn đồng), theo phiếu ủy nhiệm chi chuyển khoản của Công an huyện NL ngày 14/4/2021 chuyển đến tài khoản 3949.0.1055159 tại Kho bạc nhà nước huyện NL của Chi cục thi hành án dân sự huyện NL.

Tịch thu tiêu hủy 36 cây bài Tú lơ khơ theo phiếu nhập kho số NK 2021/017 ngày 14/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện NL.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo T, N, Q, S và H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 16/6/2021.

Nơi nhận:

- VKSND huyện NL;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan THA huyện NL;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Công an huyện NL;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Xuân Vinh